

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: **65/2020/DS-PT**

Ngày: 28/5/2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Phượng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Phượng, bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng Nhớ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2020/TLPT-DS ngày 30/01/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 47/2019/DS-ST ngày: 07-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2020/QĐPT-DS ngày 30 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Trụ sở: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Quốc C, sinh năm 1985, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T, An Giang.

- Bị đơn: Bà Tăng Thị H, sinh năm 1947; Anh Hà Thanh T, sinh năm 1987, cùng cư trú: tổ 2, ấp Vĩnh P, xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa có mặt ông Cường, bà Hoa; vắng mặt ông Tâm)

Người kháng cáo: Bà Tăng Thị H – bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm

Nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam do ông Phan Văn Ngọc H đại diện trình bày: Căn cứ vào xét duyệt của Hội cựu chiến binh và Ủy ban nhân dân xã L, ngày 22-10-2009 Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch huyện T đã cho bà Tăng Thị H và ông Hà Thanh T vay vốn chương trình học sinh, sinh viên cụ thể: Ngày 22-10-2009 giải ngân 3.400.000 đồng; ngày 15-4-2010 giải ngân 3.100.000 đồng; ngày 14-7-2011 giải ngân 3.300.000 đồng; ngày 14-12-2011 giải ngân 2.900.000 đồng và ngày 14-04-2012 giải ngân 2.900.000 đồng. Tổng cộng 05 đợt bà H nhận số tiền giải ngân 15.600.000 đồng, lãi suất tính theo thời điểm nhận tiền từ 0,5 đến 0,65%/tháng, mục đích sử dụng vào việc trang trải chi phí học tập cho ông Hà Thanh T, hạn trả nợ 13-10-2018. Quá trình vay, bà H và ông T trả được 11.682.000 vốn và 5.755.964 đồng tiền lãi. Tính đến ngày 06-11-2019, bà H, ông còn nợ Ngân hàng tiền vốn 3.918.000 đồng, lãi 963.975 đồng, tổng cộng vốn lãi là 4.881.975 đồng.

Do vậy, Ngân hàng yêu cầu buộc bà H, ông T phải trả số tiền còn nợ 4.881.975 đồng.

Bị đơn bà Tăng Thị H, ông Hà Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà H và ông T vắng mặt không có lý do. Nhưng theo các giấy đề nghị, sổ vay vốn và các phiếu chi tiền đều thể hiện bà H và ông T có vay của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tại Phòng giao dịch huyện T số tiền vốn 05 đợt là 15.600.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 47/2019/DS-ST ngày: 07-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đối với bà Tăng Thị H và ông Hà Thanh T.

Buộc bà Tăng Thị H và ông Hà Thanh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 4.881.975 đồng (trong đó vốn gốc 3.918.000 đồng, lãi 963.975 đồng).

Kể từ ngày 08-11-2019, bà H và ông T còn phải chịu khoản lãi suất theo mức lãi đã thỏa thuận tại sổ vay vốn đã ký kết với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam do Phòng giao dịch huyện T đại diện đối với số tiền chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/12/2019 bà Tăng Thị H có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét: Bà H không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm. Bà cho rằng chỉ vay 12.400.000 đồng và đã trả 14.268.564 đồng

(vốn gốc + lãi), cũng đã trả xong. Không đồng ý số tiền như nguyên đơn yêu cầu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bà Tăng Thị H trình bày: Bà H thừa nhận có vay của Ngân hàng chính xã xã hội Việt Nam - Chi nhánh tỉnh An Giang - Phòng giao dịch huyện T với số tiền thể hiện trong sổ vay vốn là 12.400.000 đồng và đã trả trả xong theo phiếu thu ngày 21/9/2016 do con bà là Huỳnh Thanh H trả, nên không đồng ý theo yêu cầu của Ngân hàng chính sách Việt Nam.

- Ông Vương Quốc C trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về số liệu có chênh lệch từ sổ vay vốn với số tiền bà H nhận vay theo các phiếu thu là do có sự sai sót của nhân viên Ngân hàng trong khi thực hiện giao dịch, tuy nhiên số tiền Bà H nhận đủ vốn vay là 15.600.000 đồng được thể hiện qua các phiếu chi đã cung cấp cho Tòa cấp sơ thẩm, và phiếu giao dịch ngày 21/9/2016 đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam-Phòng giao dịch huyện T đã nhiều lần trao đổi với hộ bà H về phương cách trả nợ nhưng hộ bà H không đồng ý nên không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng, kháng cáo của bà Tăng Thị H là phù hợp pháp luật; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử. Các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định: Giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Tăng Thị H kháng cáo trong hạn luật định và có đóng tạm ứng án phí đầy đủ nên được Hội đồng xét xử giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.1] Về xét xử vắng mặt: Ông Hà Thanh T có đơn xin vắng mặt khi Tòa án xét xử, căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng: Việc ông Hà Thanh H là người đã trực tiếp nộp tiền trả thay cho hộ bà H theo phiếu thu ngày 21/9/2016, được bà H cung cấp ở giai đoạn phúc thẩm khi kháng cáo và cho rằng đây là chứng cứ thể hiện đã thực hiện xong việc trả nợ cho ngân hàng; chứng cứ này bị đơn không cung cấp ở cấp sơ thẩm và bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải cũng như phiên tòa; nên cấp sơ thẩm không đưa ông Hà Thanh H vào tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo khoản 4 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự; đây là có căn cứ;

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bà H: Bị đơn cho rằng chỉ vay 12.400.000 đồng và đã trả 14.268.564 đồng (gốc + lãi) xong nên không đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn;

[3] Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông Hà Thanh H thừa nhận có ký tên vào phiếu giao dịch ngày 21/9/2016 của Chi nhánh NHCSXH tỉnh An Giang, Phòng giao dịch huyện T do nguyên đơn cung cấp ở giai đoạn phúc thẩm có thể hiện nội dung “Dư gốc còn lại: 3.918.000” chứng cứ này cùng ngày với phiếu thu 21/9/2016 do ông H ký tên khách hàng; nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn vốn gốc 3.918.000 đồng cùng với lãi suất là có căn cứ.

Đại diện nguyên đơn thừa nhận tại sổ thể hiện thiếu nội dung, do cán bộ Ngân hàng quên ghi vào cho khách hàng điều này đã thể hiện sự thiếu chuyên nghiệp và sai sót trong chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ Ngân hàng, nhưng tại các chứng từ phiếu chi và bản kê đều có chữ ký của bà H và được bà H xác nhận đúng chữ ký của mình và tại phiếu giao dịch phiếu giao dịch ngày 21/9/2016 trong đó có thể hiện dư gốc còn lại 3.918.000 đồng, cũng được ông Hà Thanh H thừa nhận có ký tên khách hàng vào phiếu giao dịch này; Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà H và ông T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 4.881.975 đồng (trong đó vốn gốc 3.918.000 đồng, lãi 963.975 đồng) là phù hợp. Vì vậy HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H.

[3] Về án phí: Bà H trên 60 tuổi, có đơn xin đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí phúc thẩm cho bà.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Tăng Thị H.
 - Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 47/2019/DS-ST ngày 07/11/2019 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh An Giang.
 - Bà Tăng Thị H được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.
- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1)
- VKSND tỉnh An Giang (1)
- TAND H. T (1)
- THA H. T (1)
- Tòa GD & NCTN (2)
- Văn phòng Tòa án tỉnh AG (1)
- Phòng KTNV & THA tỉnh AG (1)
- Dương sự “Đề thi hành” ;
- Lưu: Hồ sơ.

(Đã ký)

Lâm Ngọc Phụng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Ngọc Phụng

